TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Sông Cầu, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K– Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngân hàng H ủy quyền cho Ngân hàng H – Chi nhánh Bình Định. Trụ sở chính: Tổ 37, KV7, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kỳ T – Giám đốc. Ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Như S, sinh năm 1973 – Trưởng phòng tín dụng doanh nghiệp&cá nhân

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1989 và ông Trần Văn H; Cùng trú tại: KP. Phước Lý, phường Xuân Yên, T.x Sông Cầu, Phú Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu M xác định bà còn nợ Ngân hàng H – Chi nhánh tỉnh Bình Định số tiền vay gốc là 141.600.000 đồng, lãi suất tính đến ngày 09/4/2019 là 20.103.296 đồng, tổng cộng: 161.703.296 đồng *(Một trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm lẻ ba nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số TD42600073/HĐCV ký ngày 08/05/2017 giữa bà M với Ngân hàng

Thời hạn thanh toán như sau:

Từ tháng 4/2019 đến tháng 12/2019 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng năm 2019 bà M trả cho Ngân hàng số tiền: 10.800.000 đồng *(Mười triệu tám trăm nghìn đồng)*

Từ tháng 1/2020 đến tháng 12/2020 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh

toán cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Tổng cộng năm 2020 bà M trả cho Ngân hàng số tiền: 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*)

Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2021 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng năm 2021 bà M trả cho Ngân hàng số tiền: 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*

Từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2022 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Tổng cộng năm 2022 bà M trả cho Ngân hàng số tiền: 36.000.000 đồng đồng *(Ba mươi sáu triệu đồng)*

Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng năm 2023 bà M trả cho Ngân hàng số tiền: 42.000.000 đồng đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng)*

Từ tháng 1/2024 đến tháng 04/2024 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*

Tháng 05/2024 bà Nguyễn Thị Thu M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.903.296 đồng *(Hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng)* là hết nợ.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, bà Nguyễn Thị Thu M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD42600073/HĐCV ký ngày 08/05/2017 của Ngân hàng H – Chi nhánh Bình Định với bà Nguyễn Thị Thu M cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí: Ngân hàng H – Chi nhánh tỉnh Bình Định không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng H – Chi nhánh tỉnh Bình Định đã nộp là 3.921.725 đồng (*Ba triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*) theo biên lai số AA/2015/0006737 ngày 24/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 4.042.582 đồng. Nhưng ngày 09/04/2017 bà M có đơn xin giảm án phí vì gặp khó khăn về kinh tế không có đủ tài sản để nộp án phí, được UBND phường Xuân Yên xác nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét giảm cho bà M 50% tiền án phí phải nộp là 2.021.291 đồng; bà Nguyễn Thị Thu M còn phải nộp số tiền 2.021.291 đồng *(Hai triệu không trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên